*Ngày soạn: 15/03/2017*

**CHƯƠNG 9: ANĐEHIT-AXIT CACBOXYLIC**

**Tiết 95: Bài 44:** **ANĐEHIT- XETON** (Tiết 1)

**I. MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức:** HS biết được :

− Định nghĩa, phân loại, danh pháp của anđehit.

− Đặc điểm cấu tạo phân tử của anđehit.

− Tính chất vật lí : Trạng thái, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, tính tan.

- Tính chất hoá học của anđehit no đơn chức (đại diện là anđehit axetic) : Tính khử (tác dụng với dung dịch bạc nitrat trong amoniac), tính oxi hoá (tác dụng với hiđro).

**2.Kĩ năng:**

- Quan sát hình ảnh và rút ra nhận xét về cấu tạo.

- Phân loại, gọi tên anđêhit

- Kỹ năng quan sát thí nghiệm

**3.Thái độ:** Hứng thú bộ môn, phát huy khả năng tư duy của học sinh

**II. TRỌNG TÂM:**

− Đặc điểm cấu trúc phân tử

− Gọi tên (chỉ xét anđehit no, đơn chức, mạch hở chủ yếu là metanal và etanal)

- Tính chất hoá học của andehit

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:**

- Máy chiếu

**-** Bảng phụ

- Thí nghiện của anđêhit axetic với AgNO3/NH­3

**2. Học sinh:** Chuẩn bị bài mới

**IV. PHƯƠNG PHÁP:**

- Gv đặt vấn đề

- Kết hợp sách giáo khoa, trực quan để HS tự chiếm lĩnh kiến thức

**V. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định lớp:** Kiểm tra sĩ số, đồng phục...

**2. Kiểm tra bài cũ:**  Không

**3. Nội dung:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1:**  - GV cho HS quan sát một số ví dụ về hợp chất andehit yêu cầu hs nhận xét và rút ra định nghĩa về andehit  - GV hỏi cơ sở để phân loại anđehit là gì?  Chú ý: Chỉ xét chủ yếu cho các anđêhit no, đơn chức, mạch hở.  - GV hỏi: Sắp xếp các hợp chất cho sẵn theo cách phân loại.  - GV: Lưu ý HS  Anđehit đơn chức, no, mạch hở:  + CxH2x+1CHO (x 0)  + CnH2nO (n1)  **Hoạt động 2:**  - GV yêu cầu HS quan sát ví dụ về cách gọi tên và rút ra quy tắc gọi tên (các anđehit no, đơn chức, mạch hở  Thí dụ:    GV: Cho hs một số CTCT và yêu cầu HS gọi tên (có bảng phụ)  HS gọi tên một số anđêhit  - GV: Cho Hs quan sát bảng gọi tên thông thường của andehit và yêu cầu HS rút quy tắc.  **Hoạt động 3:**  - GV Cho HS quan sát CTCT của nhóm - CH=O Yêu cầu HS nhận xét.    - GV cho HS tham khảo SGK và sau đó tóm tắt nội dung tính chất vật lý đồng thời so sanh với Ancol về nhiệt độ sôi.  **Hoạt động 4:**  **-** GV: Cho Hs quan sát cơ chế xảy ra phản ứng cộng andehit với Hidro  - Gv: Cho Hs xác định số OXH và yêu cầu Hs xác định vai trò của andehit trong hợp chất trên.  - GV tóm tắt:    - GV: Làm thí nghiệm  CH3CHO + AgNO3 + NH3  - Yêu cầu hs quan sát , viết phương trình pư và xác dịnh vai trò của andehit trong phản ứng trên.    GV: Yêu cầu Hs rút ra kết luận về tính chất hóa học của andehit  **Hoạt động 5**: Củng cố  Gv: Yêu cầu Hs hoàn thành một số phương trình pư để củng cố. | **A. ANĐEHIT:**  **I . ĐỊNH NGHĨA, PHÂN LOẠI, DANH PHÁP:**  **1. Định nghĩa:**  **VD:**  HCH=O, CH3CH= O, C6H5 – CHO,  O=CH – CH=O, CH2 =CH – CH =O…  \* ***Anđehit***: Là hợp chất hữu cơ mà phân tử chứa nhóm  –CH=O liên kết trực tiếp với gốc hidrocacbon hay nguyên tử H  -Nhóm -CHO là nhóm chức của anđehit.  **2. Phân loại:**  Dựa theo đặc điểm gốc hiđrocacbon và số lượng nhóm -CHO.  **- Theo gốc hiđrocacbon**  **- Theo số lượng nhóm chức - CHO**    **3. Danh pháp:**  **a*. Tên thay thế:***  - Chọn mạch C duy nhất chứa nhóm -CHO làm mạch chính.  - Đánh số từ nhóm -  Tên = Hiđrocacbon tương ứng + al  ***a. Tên thông thường :***  C1: Tên = anđehit + tên axit tương ứng  C2: Tên = Tên axit bỏ đuôi ic + Tên andehit  **II. ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO- TÍNH CHẤT VẬT LÍ:**  **1. Đặc điểm cấu tạo:**  - Trong anđehit có chứa nhóm chức    - Liên kết C = O gồm 1 liên kết σ bền và 1 liên kết π kém bền. Vậy anđehit có tính chất giống anken.  **2. Tính chất vật lí:**  - Do đặc điểm cấu tạo nhóm -CH=O  ( không có nhóm –OH), vì vậy không tạo liên kết hiđro.  - Các anđehit có nhiệt độ sôi thấp hơn so với rượu có cùng số nguyên tử C.  - HCHO, CH3CHO là chất khí, tan tốt trong nước. Còn lại là chất lỏng hoặc rắn, khi M càng lớn thì độ tan giảm.  - Dung dịch HCHO trong nước gọi là fomon, dung dịch bào hoà 37-40% gọi là fomalin.  **IV. TÍNH CHẤT HOÁ HỌC:**  **1. Phản ứng cộng hiđro:**  - Cộng vào liên kết đôi C = O:  H-CH= O + H2  CH3OH  Metanal metanol  CH3- CH=O+H2 CH3-CH2OH  Etanal etanol  Tổng quát:  R-CH=O + H2  R-CH2-OH  Anđehit ancol (bậc1)  (coxh) (ck)  **2. Phản ứng oxi hoá không hoàn toàn:**  Thí nghiệm:CH3CHO + AgNO3 + NH3  Hiện tượng: Xuất hiện kết tủa Ag bám vào thành ống nghiệm  Phương trình:  CH3 CHO + 2AgNO3 + H2O + 3NH3  CH3COONH4 + 2NH4NO3 + 2Ag⭣  ( ck) (coxh)  **KẾT LUẬN: Andehit vừa thể hiện tính oxh vừa thể hiện tính khử**  **Luyện tập**: Hoàn thành các ptpu sau:  H-CHO + AgNO3 + H2O + NH3  CH2 = CH - CHO + H2  OHC - CHO + AgNO3 + H2O + NH3  OHC - CHO + H2 |

**VI. Dặn dò:**

- Học bài

- Làm bài tập SGK

- Chuẩn bị phần ứng dụng và điều chế

**VII. Rút kinh nghiệm:**